

ĐIỂM MÔN HỌC: SỨC KHỎE SINH SẢN (TCYS24E1)

LƯU Ý: SỨC KHỎE SINH SẢN (TCYS24E1)														
STT	MS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E101	Lê Minh	Thức	16/10/2003	Nam	7		8.5		80	70		74	
2	TCYS24E102	Trương Đức	Phương	26/09/1996	Nam	7		7.5		73	70		71	
3	TCYS24E104	Nguyễn Tấn	Lợi	05/06/2002	Nam	7		8		77	70		73	
4	TCYS24E107	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	21/05/2005	Nữ	5		7		63	70		67	
5	TCYS24E108	Nguyễn Vũ	Khánh	13/06/1985	Nam	10		9		93	80		85	
6	TCYS24E109	Dương Thị Huyền	Trang	08/11/1997	Nữ	10		9.5		97	90		93	
7	TCYS24E110	Mai Trường	Thành	23/10/2000	Nam	10		10		100	70		82	
8	TCYS24E111	Dương Tiểu	Long	22/11/1994	Nam	9		10		97	75		84	
9	TCYS24E112	Lê Nhựt	Minh	28/12/2006	Nam	7		7.5		73	✓		✓	12 ✓
10	TCYS24E113	Lê Phước	Toàn	26/02/2003	Nam	7		6.5		67	70		69	
11	TCYS24E114	Nguyễn Minh	Quán	30/09/2003	Nam	6		9		80	60		68	
12	TCYS24E115	Nguyễn Hoàng Cát	Tường	12/08/2003	Nữ	6		6.5		63	✓		✓	12 ✓
13		Nguyễn Văn	Tiến	05/06/2006	Nam	10		9		93	70		79	
14		Huỳnh Chí	Nguyên	17/12/1987	Nam	10		8.5		90	75		81	
15		Nguyễn Đình Quang	Thái	21/01/1999	Nam	5		7		63	65		64	
16		Trần Thị Kim	Tuyền	21/11/1987	Nữ	10		9.5		97	80		87	
17		Nguyễn Thị Cẩm	Giang	06/07/1993	Nữ	9		9		90	80		84	

Tổng số học sinh
phải thi lại: 02

TP. Cần Thơ, ngày 04 tháng 01 năm 2025

Giáo viên



BS. Nguyễn Tấn Hiệp

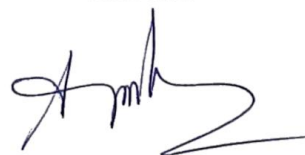
ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH CHUYÊN KHOA (TCYS24E1)

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS24E101	Lê Minh	Thức	16/10/2003	Nam	10		10		100	80		88	
2	TCYS24E102	Trương Đức	Phương	26/09/1996	Nam	6		6		60	60		60	
3	TCYS24E104	Nguyễn Tấn	Lợi	05/06/2002	Nam	10		6		73	60		65	
4	TCYS24E107	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	21/05/2005	Nữ	6		7		67	75		72	
5	TCYS24E108	Nguyễn Vũ	Khánh	13/06/1985	Nam	10		9		93	70		79	
6	TCYS24E109	Đương Thị Huyền	Trang	08/11/1997	Nữ	10		10		100	75		85	
7	TCYS24E110	Mai Trường	Thành	23/10/2000	Nam	8		8		80	75		77	
8	TCYS24E111	Đương Tiểu	Long	22/11/1994	Nam	8		8		80	75		77	
9	TCYS24E112	Lê Nhật	Minh	28/12/2006	Nam									
10	TCYS24E113	Lê Phước	Toàn	26/02/2003	Nam	8		7		73	65		68	
11	TCYS24E114	Nguyễn Minh	Quân	30/09/2003	Nam	6		6		60	65		63	
12	TCYS24E115	Nguyễn Hoàng Cát	Tường	12/08/2003	Nữ	8		3.5		50	60		56	
13	TCYS24E118	Trần Thị Kim	Tuyền	21/11/1987	Nữ	10		10		100	70		82	
14	TCYS24E119	Ngô Thị Ngọc	Diễm	01/04/1992	Nữ	10		10		100	75		85	
15	TCYS24E120	Huỳnh Chi	Nguyễn	17/12/1987	Nam	10		10		100	85		91	
16	TCYS24E121	Nguyễn Văn	Tiến	05/06/2006	Nam	10		9		93	70		79	
17	TCYS24E122	Nguyễn Đình Quang	Thái	21/11/1987	Nam	6		5		53	60		57	
18		Nguyễn Thị Cẩm	Giang	06/07/1993	Nữ	10		10		100	85		91	

Tổng số học sinh
phải thi lại:

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 02 năm 2025

Giáo viên



BS. Nguyễn Tấn Hiệp